

**Bài 1: SỰ KHÁC BIỆT VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI
CỦA CÁC NHÓM NƯỚC**

(Thời gian thực hiện dự kiến: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU**1. Về kiến thức**

– Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI/người); cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người.

– Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước.

– Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước.

– Phân tích được bảng số liệu về kinh tế – xã hội của các nhóm nước.

2. Về năng lực

– Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.

– Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí, sử dụng các công cụ địa lí.

3. Về phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...

2. Học liệu: SGK Địa lí 11, phiếu học tập, hình ảnh về kinh tế – xã hội của một số nước phát triển và đang phát triển, bản đồ Chỉ số phát triển con người (HDI) và tổng thu nhập quốc gia bình quân đầu người (GNI/người) của một số nước trên thế giới năm 2020,...

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động 1: Khởi động****a) Mục tiêu**

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế – xã hội của các nhóm nước.

b) Nội dung

Học sinh dựa vào hiểu biết của bản thân để nêu sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế – xã hội của các nhóm nước.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh:

Mỗi em học sinh lấy ra mẫu giấy nhỏ ghi vào giấy tên 3 quốc gia mà em biết, quốc gia đó ở châu lục nào và thuộc nhóm nước phát triển hay đang phát triển.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Giáo viên gọi một số học sinh trả lời.

– **Bước 4:** Giáo viên thu phiếu trả lời của học sinh; nhận xét, dẫn nhập vào nội dung bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về các nhóm nước****a) Mục tiêu**

– Phân biệt được các nước phát triển và các nước đang phát triển về các chỉ tiêu GNI/người, chỉ số phát triển con người và cơ cấu ngành kinh tế.

– Xác định và kể tên được một số nước phát triển và đang phát triển trên bản đồ.

b) Nội dung

Học sinh trả lời các câu hỏi sau:

– Dựa vào bảng 1.1 và thông tin trong bài, hãy phân biệt các nước phát triển và các nước đang phát triển về các chỉ tiêu GNI/người, chỉ số phát triển con người và cơ cấu ngành kinh tế.

– Dựa vào hình 1 và thông tin trong bài, hãy xác định và kể tên một số nước phát triển và đang phát triển.

c) Sản phẩm

Nội dung trình bày của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu sự khác biệt về kinh tế – xã hội của các nhóm nước

a) Mục tiêu

– Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước.

– Phân tích được bảng số liệu về kinh tế – xã hội của các nhóm nước.

b) Nội dung

Học sinh dựa vào các bảng 1.1, 1.3, 1.4 và thông tin trong bài, hãy trình bày sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước.

c) Sản phẩm

Phiếu học tập của học sinh, Kết quả làm việc nhóm trên giấy A0.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật khăn trải bàn kết hợp kỹ thuật phòng tranh

– **Bước 1:** Giáo viên giao nhiệm vụ yêu cầu học sinh hoàn thành phiếu học tập.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình, đính phiếu học tập vào ô quy định trên giấy A0, sau đó thảo luận, thống nhất kết quả để thư kí ghi vào ô trung tâm của giấy A0.

– **Bước 3:** Nhóm treo giấy A0 lên tường và chia thành 2 nhóm nhỏ:

+ Nhóm đi đến tham quan kết quả học tập khác, nghe các bạn chia sẻ và góp ý bổ sung.

+ Nhóm ở lại báo cáo kết quả làm việc của nhóm với các nhóm khác đến tham quan, lắng nghe tích cực góp ý của các nhóm bạn và hoàn thiện kết quả làm việc của nhóm

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức bài học.

b) Nội dung

Dựa vào bảng 1.1, hãy vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP của Ca-na-đa và Ê-ti-ô-pi-a. Nhận xét và giải thích.

c) Sản phẩm

Biểu đồ tròn, nhận xét và giải thích của học sinh trên phiếu học tập.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét các biểu đồ và nội dung trả lời của các nhóm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Dựa vào kiến thức đã học, các nguồn tư liệu tham khảo để thu thập thông tin về chỉ số HDI của Việt Nam trong những năm gần đây.

c) Sản phẩm

Thông tin về chỉ số HDI của Việt Nam trong những năm gần đây.

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** Giáo viên giao nhiệm vụ học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học) dựa vào niên giám thống kê Việt Nam các năm.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình.

– **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm (báo cáo, poster, bảng số liệu thống kê...) đúng thời gian quy định.

– **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

Bài 2: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

(Thời gian thực hiện dự kiến: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Thu thập được tư liệu về kinh tế – xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau.

2. Về năng lực

– Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

– Năng lực đặc thù: sử dụng các công cụ địa lí, khai thác internet phục vụ môn học, cập nhật thông tin, liên hệ thực tế.

3. Về phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...

2. Học liệu: SGK Địa lí 11, phiếu học tập,...

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động**a) Mục tiêu**

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về một số nước phát triển và đang phát triển với việc tìm kiếm thông tin trên internet.

b) Nội dung

Học sinh chọn một nước phát triển và một nước đang phát triển và trả lời các câu hỏi sau:

– *Nêu lí do vì sao chọn hai nước trên.*

– *Nêu những hiểu biết của bản thân về hai nước đã chọn.*

c) Sản phẩm

Câu trả lời hoặc phiếu học tập số 1 của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kĩ thuật “tia chớp”

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh

Học sinh chuẩn bị trả lời nhanh:

– Chọn một nước phát triển và một nước đang phát triển.

– Nêu lí do vì sao chọn hai nước trên.

– Nêu những hiểu biết của bản thân về hai nước đã chọn.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định một số học sinh bất kì, yêu cầu học sinh trả lời nhanh.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, dẫn nhập vào nội dung bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

Thu thập được tư liệu về kinh tế – xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau.

b) Nội dung

Học sinh thu thập tư liệu về đặc điểm kinh tế, một số khía cạnh xã hội của một quốc gia có nền kinh tế phát triển và một quốc gia có nền kinh tế đang phát triển từ các nguồn khác nhau.

c) Sản phẩm

Phiếu học tập với tư liệu về kinh tế - xã hội của các nước mà học sinh chọn được hoàn thành. (không sử dụng file word, pdf, xls, ...)

Hoặc

Tập hợp các file tư liệu về kinh tế - xã hội của các nước mà học sinh chọn. (trên laptop hoặc zalo).

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật làm việc nhóm

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm từ 5 đến 6 HS), hướng dẫn các nhóm sử dụng Google để tìm kiếm và lưu trữ thông tin.

– **Bước 2:** Học sinh làm việc độc lập, sử dụng các từ khoá để tìm kiếm và lưu trữ thông tin. Khi gặp khó khăn, học sinh nhờ các thành viên trong nhóm hỗ trợ về kỹ thuật tin học.

– **Bước 3:** Học sinh trao đổi thông tin trong nhóm qua zalo hoặc google driver.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập**a) Mục tiêu**

Củng cố kỹ năng thu thập tư liệu.

b) Nội dung

Học sinh thu thập tư liệu về kinh tế – xã hội của một số nước từ sách giáo khoa và trang thông tin điện tử.

c) Sản phẩm

Thông tin thu thập của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật dạy học tia chớp

– **Bước 1:** Giáo viên nêu nhanh và ngắn gọn một số từ khoá về kinh tế – xã hội của một số nước được đề cập trong sách giáo khoa để học sinh tìm kiếm trên mạng internet.

– **Bước 2:** Học sinh sử dụng từ khoá tìm nhanh thông tin.

– **Bước 3:** Học sinh trong các nhóm chia sẻ thông tin thu thập được lên zalo Địa lí của lớp.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét sản phẩm của các nhóm, khen thưởng các nhóm hoạt động hiệu quả, tổng kết hoạt động tìm kiếm thông tin.

4. Hoạt động 4: Vận dụng**a) Mục tiêu**

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Học sinh dựa vào tư liệu thu thập được, tạo thư mục lưu trữ các file dữ liệu tìm kiếm được về đặc điểm kinh tế, một số khía cạnh xã hội của một nước phát triển hoặc một nước đang phát triển.

c) Sản phẩm

Thư mục dữ liệu sưu tầm của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** Giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học).

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ xây dựng thư mục lưu trữ của mình.

– **Bước 3:** Học sinh chia sẻ đường link thư mục với zalo địa lí của lớp trong thời gian quy định.

– **Bước 4:** giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của HS.

Sử dụng bản đồ Thế giới xác định phạm vi các liên kết kinh tế khu vực?

So sánh quy mô, vai trò quốc tế của các liên kết kinh tế khu vực trên thế giới, số lượng các nước thành viên, số dân, GDP?

Bài 3: TOÀN CẦU HOÁ, KHU VỰC HOÁ KINH TẾ

(Thời gian thực hiện dự kiến: 1 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của toàn cầu hoá kinh tế.
- Phân tích được ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.
- Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của khu vực hoá kinh tế.
- Phân tích được ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.

2. Về năng lực

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.
- Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí, sử dụng các công cụ địa lí.

3. Về phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...

2. Học liệu: SGK Địa lí 11, phiếu học tập, hình ảnh về biểu hiện của toàn cầu hoá, khu vực hoá,...

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế với nội dung bài học.

b) Nội dung

Học sinh nêu những hiểu biết của bản thân về toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

- Bước 1: giáo viên có thể sử dụng 1 trong 2 phương án sau để dẫn dắt vào bài học:
 - + Phương án 1: giáo viên sử dụng đoạn dẫn nhập trong SGK kết hợp đặt câu hỏi về toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế.

+ Phương án 2: giáo viên cho học sinh xem một đoạn video ngắn về một số hình ảnh của các hội nghị, diễn đàn hợp tác kinh tế quốc tế, khu vực hoặc các thông tin về sản phẩm thương mại mang tính hợp tác quốc tế. giáo viên yêu cầu học sinh ghi chú nhanh các thông tin tiếp nhận được.

– **Bước 2:** học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** giáo viên gọi một số học sinh trả lời.

– **Bước 4:** giáo viên nhận xét, dẫn nhập vào nội dung bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về biểu hiện và hệ quả của toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế

a) Mục tiêu

Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế.

b) Nội dung: Học sinh trả lời câu hỏi sau:

Dựa vào bảng 3 và thông tin trong bài, hãy trình bày các biểu hiện và hệ quả của toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh trong phiếu học tập, nội dung trình bày của nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật dạy học mảnh ghép.

- **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh

- + chia học sinh thành các nhóm số chẵn và số lẻ
- + giao nhiệm vụ cho học sinh hoàn thành phiếu học tập về các biểu hiện và hệ quả của toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế.

Học sinh nhóm chẵn làm nội dung các biểu hiện và hệ quả của toàn cầu hoá kinh tế.

Học sinh nhóm lẻ làm nội dung các biểu hiện và hệ quả của khu vực hoá kinh tế.

- **Bước 2:** Học sinh hoàn thành nhiệm vụ của mình (theo phân công nhóm chẵn, nhóm lẻ).

- + tự hoàn thành phiếu học tập.

- + thống nhất trong nhóm về kết quả hoàn thành phần việc được phân công

- **Bước 3:** Học sinh báo cáo kết quả học tập (theo nhóm hỗn hợp)

- + Giáo viên phân công học sinh vào nhóm mới có học sinh lẻ và học sinh chẵn.

+ Các em báo cáo kết quả của mình cho nhóm nghe, để tất cả học sinh đều nắm nội dung và hoàn thiện phiếu học tập của mình.

- **Bước 4:**

- + Giáo viên chỉ định đại biểu các nhóm lên báo cáo trước lớp một cách ngẫu nhiên

- + Giáo viên đánh giá kết quả làm việc của các nhóm mới.

2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế và ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới

a) Mục tiêu

- Phân tích được ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.

- Phân tích được ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.

b) Nội dung

Học sinh dựa vào thông tin trong bài, hãy:

- Phân tích ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.

- Phân tích ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh trong phiếu học tập, nội dung trình bày của nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kĩ thuật làm việc nhóm.

- **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

- + Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

- **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức bài học.

b) Nội dung

Câu 1. Nêu một số ví dụ chứng minh cho biểu hiện của toàn cầu hoá kinh tế và khu vực hoá kinh tế.

Câu 2. Vẽ sơ đồ ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.

c) Sản phẩm

Câu trả lời và sơ đồ hệ thống hoá kiến thức của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kĩ thuật trình bày 1 phút cho câu hỏi 1.

– **Bước 1:** Giáo viên nêu tên một số ngành sản xuất hoặc dịch vụ, yêu cầu học sinh cho ví dụ chứng minh biểu hiện của toàn cầu hoá kinh tế và khu vực hoá kinh tế thông qua hoạt động của các ngành sản xuất mà giáo viên đưa ra.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Giáo viên gọi ngẫu nhiên một số học sinh, mỗi học sinh nêu 1 ví dụ chứng minh và trình bày ngắn gọn trong 1 phút.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, tuyên dương các học sinh trả lời đúng.

Giáo viên thực hiện kĩ thuật làm việc cá nhân cho câu hỏi 2.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh vẽ sơ đồ ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Giáo viên gọi ngẫu nhiên một số học sinh, mỗi học sinh trình bày ngắn gọn sơ đồ của mình.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, tuyên dương các học sinh làm tốt nhiệm vụ.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Tìm hiểu về ảnh hưởng của toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế đến cơ hội tìm kiếm việc làm của giới trẻ hiện nay.

c) Sản phẩm

Bài viết, sơ đồ, đồ hoạ, video, ... có thông tin về ảnh hưởng của toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế đến cơ hội tìm kiếm việc làm của giới trẻ hiện nay.

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học).

– **Bước 2:** Học sinh thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và chuẩn bị bài làm của mình.

– **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm trong thời hạn quy định của giáo viên.

– **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

PHIẾU HỌC TẬP

STT	CÂU HỎI	CÂU TRẢ LỜI
1	Căn cứ bảng 3/ trang 15 nêu nhận xét tổng giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, giá trị GDP toàn thế giới giai đoạn 1990 – 2020.	
2	Nêu vai trò của Tổ chức Thương mại Thế giới.	
3	Việt Nam gia nhập vào Tổ chức Thương mại Thế giới vào thời gian nào?	
4	Nêu tên các tổ chức tài chính quốc tế quan trọng hàng đầu Thế giới.	
5	Trình bày các biểu hiện của Thị trường tài chính quốc tế mở rộng.	
6	Bạn A ở VN đặt mua một món hàng ở nước Anh. Bạn A thanh toán phí món hàng đó bằng cách thức nào?	
7	Thế nào là công ty đa quốc gia?	
8	Trình bày vai trò của các ty đa quốc gia?	
9	Kể tên các công ty đa quốc gia mà em biết?	
10	Kể tên một số tiêu chuẩn phổ biến được áp dụng toàn cầu?	
11	Ý nghĩa của việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế?	
12	Hệ thống tiêu chuẩn của các nhóm nước khác nhau như thế nào?	

I. TOÀN CẦU HÓA KINH TẾ

Là sự gia tăng nhanh chóng các hoạt động kinh tế vượt qua mọi biên giới quốc gia và khu vực, tạo ra sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế hướng tới một nền kinh tế thế giới hội nhập và thống nhất.

1. Biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế**a) Thương mại thế giới phát triển**

- Tốc độ tăng trưởng của thương mại luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng nền kinh tế.
- Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã thúc đẩy tự do hóa thương mại.
- Hoạt động thương mại trên thế giới ngày càng tự do hơn.
- Hợp tác thương mại song phương, đa phương ngày càng trở nên phổ biến.
- Các tổ chức kinh tế ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển thương mại.

b) Thị trường tài chính quốc tế mở rộng

- Toàn cầu hóa trong lĩnh vực tài chính thể hiện: tự do hóa lãi suất; tự do hóa tham gia hoạt động ngân hàng và các dịch vụ tài chính trên toàn thế giới; tự do hóa việc di chuyển của các luồng vốn quốc tế;...
- Hệ thống các nền tài chính quốc gia hội nhập và tác động lẫn nhau ngày càng mạnh mẽ.
- Các ngân hàng lớn kết nối với nhau tạo nên mạng lưới liên kết tài chính toàn cầu.
- Một số tổ chức tài chính quốc tế ngày càng có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế toàn cầu cũng như kinh tế - xã hội của các quốc gia.

c) Tăng cường vai trò của các công ty đa quốc gia

- Số lượng các công ty đa quốc gia và chi nhánh không ngừng tăng lên.
- Là nhân tố thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa.
- Các công ty đa quốc gia có sức ảnh hưởng lớn đến nhiều lĩnh vực.
- Các công ty đa quốc gia tác động mạnh mẽ đến việc hình thành và vận hành chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Các công ty này có vai trò khai thác tốt hơn lợi thế của các quốc gia.

d) Gia tăng số lượng các tiêu chuẩn áp dụng toàn cầu

- Các tiêu chuẩn quốc tế được áp dụng đã góp phần thúc đẩy sự phát triển thương mại toàn cầu.
- Các nước phát triển có hệ thống tiêu chuẩn cao hơn các nước đang phát triển.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**TÌM HIỂU VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA TOÀN CẦU HÓA**

Cơ hội	Thách thức

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:**I. TOÀN CẦU HÓA KINH TẾ****2. Hệ quả và ảnh hưởng của toàn cầu hóa kinh tế đối với các nước trên thế giới****a) Hệ quả của toàn cầu hóa kinh tế**

Tích cực	Tiêu cực
- Thúc đẩy sự hợp tác quốc tế, phát triển sản xuất, tăng trưởng nhanh kinh tế toàn cầu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. - Tạo nhiều cơ hội giao lưu và học tập, tiếp thu những thành tựu khoa học - kỹ thuật hiện đại.	- Làm gia tăng sự phân hóa giàu nghèo. - Ảnh hưởng tới việc giữ gìn bản sắc dân tộc, giá trị truyền thống văn hóa. - Nguy cơ bị phụ thuộc, giảm tính tự chủ, nguy cơ tụt hậu.

b) Ảnh hưởng của toàn cầu hóa đối với các nước trên thế giới

Cơ hội	Thách thức
- Làm gia tăng nguồn lực phát triển kinh tế của các nước, như: vốn đầu tư, khoa học - công nghệ, thị trường...	- Xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng cơ cấu kinh tế phù hợp, hoàn thiện các thể chế, nâng cao trình độ phát triển kinh tế. - Các vấn đề xã hội và môi trường: chênh lệch giàu nghèo, y tế, việc làm, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu...

II. KHU VỰC HÓA KINH TẾ**1. Biểu hiện của khu vực hóa kinh tế**

Những quốc gia có nét tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội hoặc có chung mục tiêu, lợi ích phát triển sẽ liên kết với nhau thành các tổ chức liên kết kinh tế đặc thù.

Nhiều tổ chức liên kết kinh tế khu vực được hình thành (khoảng 24 tổ chức liên kết quy mô lớn). Có các kiểu liên kết phổ biến:

- Liên kết tam giác phát triển: Ví dụ...
- Liên kết khu vực: Ví dụ...
- Liên kết liên khu vực: Ví dụ...

2. Hệ quả và ý nghĩa của khu vực hóa kinh tế đối với các nước trên thế giới**a) Hệ quả của khu vực hóa kinh tế**

Tích cực	Tiêu cực
- Tạo nên động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. - Tăng cường tự do hóa thương mại, đầu tư dịch vụ. - Đảm bảo lợi ích kinh tế của các nước thành viên. - Là nền tảng cho quá trình toàn cầu hóa kinh tế thế giới.	Xu hướng khu vực hóa kinh tế đặt ra không ít vấn đề như tính tự chủ về kinh tế, vấn đề cạnh tranh giữa các khu vực,...

b) Ý nghĩa của khu vực hóa kinh tế đối với các nước trên thế giới

- Tăng cường hợp tác liên kết giữa các nước.
- Tăng vị thế, vai trò của mỗi quốc gia.
- Phát huy năng lực quốc gia.
- Tham gia vào toàn cầu hóa được thuận lợi hơn.

Biểu hiện	Ví dụ
Toàn cầu hóa kinh tế	Thị trường tài chính ở Việt Nam hiện nay ngày càng được mở rộng. + Các ngân hàng trong nước kết nối với nhau và kết nối với ngân hàng nước ngoài thông qua mạng viễn thông điện tử. + Bên cạnh các ngân hàng trong nước, ở Việt Nam cũng có rất nhiều những ngân hàng nước ngoài được hoạt động, như: HSBC; ANZ Việt Nam (ANZ Bank); Standard Chartered; Shinhan Vietnam; Citibank Vietnam,...
Khu vực hóa kinh tế	Liên kết vùng Ma-xơ Rai-nơ giữa Bỉ - Đức - Hà Lan,... + Vùng Ma-xơ Rai-nơ được hình thành ở khu vực biên giới của Cộng hòa Liên bang Đức, Bỉ và Hà Lan. Vùng có diện tích khoảng 11000 km² với số dân khoảng 4 triệu người (năm 2021). + Hằng ngày, có khoảng 43000 người sang các nước láng giềng làm việc. Hệ thống kết nối giao thông của vùng khá phát triển để người dân đi lại thuận tiện. Các trường đại học của 3 quốc gia đã phối hợp tổ chức các khoá đào tạo chung nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng. Một số hoạt động giao lưu văn hoá trong vùng cũng được chú trọng nhằm tăng cường tình đoàn kết giữa nhân dân các nước.

Bài 4: TOÀN CẦU HOÁ, KHU VỰC HOÁ

(Thời gian thực hiện dự kiến: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU**1. Về kiến thức**

- Suur tâm và hệ thống hoá được các tư liệu, số liệu về toàn cầu hoá, khu vực hoá.
- Trình bày được cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển.

2. Về năng lực

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: sử dụng các công cụ địa lí; khai thác internet phục vụ môn học.

3. Về phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1. Thiết bị:** máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...**2. Học liệu:** SGK Địa lí 11, phiếu học tập, hình ảnh, video về cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển,...**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****1. Hoạt động 1: Khởi động****a) Mục tiêu**

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về toàn cầu hoá, khu vực hoá với nội dung bài thực hành

b) Nội dung

Học sinh trả lời câu hỏi sau:

- *Biểu hiện và hệ quả của toàn cầu hoá ở nước ta, ở Nhật Bản*
- *Biểu hiện và hệ quả của khu vực hoá kinh tế ở các nước Tây Âu, ở các nước Đông Nam Á.*

c) Sản phẩm

Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kĩ thuật dạy học động não

- **Bước 1:** Giáo viên nêu một số câu hỏi ngắn về biểu hiện và hệ quả của toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế, yêu cầu học sinh ghi câu trả lời bằng các từ khoá vào giấy và phát biểu nhanh khi giáo viên yêu cầu.

- *Biểu hiện và hệ quả của toàn cầu hoá ở nước ta, ở Nhật Bản*

- *Biểu hiện và hệ quả của khu vực hoá kinh tế ở các nước Tây Âu, ở các nước Đông Nam Á.*

- **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

- **Bước 3:** Giáo viên gọi một số học sinh trả lời.

- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, dẫn nhập vào nội dung bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**2.1. Hoạt động 2.1: Suur tâm và hệ thống hoá các tư liệu, số liệu về toàn cầu hoá, khu vực hoá****a) Mục tiêu**

Suor tâm và hệ thống hoá được các tư liệu, số liệu về toàn cầu hoá, khu vực hoá.

b) Nội dung

Học sinh dựa vào kĩ năng tìm kiếm thông tin, suor tâm tư liệu, số liệu về toàn cầu hoá, khu vực hoá.

c) Sản phẩm

Các tập tin pdf, html (trang web), xls (bảng số liệu), winword, bản giấy, sách báo thể hiện tư liệu, số liệu về toàn cầu hoá, khu vực hoá.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kĩ thuật làm việc nhóm

- **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm từ 5 đến 6 HS), hướng dẫn các nhóm sử dụng Google để tìm kiếm và lưu trữ thông tin.

– **Bước 2:** Học sinh làm việc độc lập, sử dụng các từ khoá để tìm kiếm và lưu trữ thông tin. Khi gặp khó khăn, học sinh nhờ các thành viên trong nhóm hỗ trợ về kĩ thuật tin học.

– **Bước 3:** Học sinh trao đổi thông tin trong nhóm qua zalo hoặc google driver.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2. Hoạt động 2.2: Trình bày về cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển

a) Mục tiêu

Trình bày được cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển.

b) Nội dung

Dựa vào kiến thức đã học, tư liệu, số liệu sưu tầm được, hãy thảo luận và trình bày:

– *Vấn đề toàn cầu hoá: cơ hội, thách thức đối với các nước đang phát triển.*

– *Vấn đề khu vực hoá: cơ hội, thách thức đối với các nước đang phát triển.*

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình ngắn của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kĩ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức bằng việc thuyết trình hoặc hùng biện về nội dung thảo luận nhóm trước lớp.

b) Nội dung

Học sinh trình bày và lập luận để bảo vệ quan điểm về cơ hội, thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển.

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình hoặc nội dung hùng biện của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kĩ thuật dạy học trình bày 1 phút.

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh.

Các nhóm trình bày quan điểm của mình về cơ hội hoặc thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển sau kết quả làm việc nhóm.

– **Bước 2:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm ngẫu nhiên thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Đại diện mỗi nhóm nêu ý kiến bổ sung hoặc ý kiến phản biện, tranh luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

- *Vấn đề toàn cầu hoá: cơ hội, thách thức đối với các nước đang phát triển (tự chọn 1 quốc gia)*

- Vấn đề khu vực hoá: cơ hội, thách thức đối với các nước đang phát triển (tự chọn 1 quốc gia)

c) Sản phẩm

Hồ sơ tư liệu về vấn đề cơ hội, thách thức của toàn cầu hoá hoặc khu vực hoá ở quốc gia học sinh tự chọn (các loại file pdf, xls, html, word, video... hoặc các sơ đồ, bài viết, bài báo cáo, poster...)

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** Giáo viên giao nhiệm vụ học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học) dựa vào nguồn tư liệu từ sách, báo, tạp chí, internet...

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình.

– **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm (báo cáo, poster, bảng số liệu thống kê...) đúng thời gian quy định.

– **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV sử dụng phương pháp dạy học theo nhóm, chia lớp thành các nhóm (4HS/nhóm): + GV hướng dẫn nội dung phương pháp thu thập và hệ thống hoá tư liệu, số liệu + Mỗi HS trong nhóm làm việc độc lập, lưu trữ hoặc ghi chép lại phân thông tin của mình và cùng thảo luận, sau đó chia sẻ với các thành viên trong nhóm và các nhóm khác. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận. - GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. - GV chuyển sang nội dung mới.	1: Sơ tư và hệ thống hoá các tư liệu, số liệu về toàn cầu hóa, khu vực hoá - Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD)/ Các tư liệu, số liệu về kinh tế và xã hội của các quốc gia, khu vực và thế giới trong bối cảnh toàn cầu hoá: https://unctad.org/ - Liên hợp quốc/ Số liệu về thương mại toàn cầu: https://hbs.unctad.org/ - Trung tâm WTO và Hội nhập Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)/ Các hiệp định thương mại: https://trungtamwto.vn/ - Quỹ Tiền tệ Quốc tế/ Thông tin về các tổ chức khu vực và quốc tế: https://www.imf.org/external/np/sec/decdo/contents.htm - Tổ chức Tiêu chuẩn hoá Quốc tế (ISO)/ Các tiêu chuẩn chất lượng toàn cầu: https://www.iso.org/home.html

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV sử dụng phương pháp dạy học theo nhóm kết hợp kỹ thuật mảnh ghép để giao nhiệm vụ cho HS + Thảo luận Vòng 1: mỗi thành viên trong nhóm suy nghĩ và ghi chép lại những ý kiến của mình về cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá,	Phiếu học tập

khu vực hoá đối với các nước đang phát triển. Các thành viên trong nhóm trao đổi, chia sẻ thông tin với nhau. + Thảo luận Vòng 2: các nhóm tiếp tục thảo luận, trao đổi chéo thông tin với nhau về những nội dung còn lại Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi. - GV theo dõi, hỗ trợ HS khi cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả : - Các nhóm khác theo dõi và bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và kết luận. - GV chuyển sang Hoạt động mới.	
---	--

Phiếu học tập

	Cơ hội	Thách thức
Toàn cầu hóa	Cơ hội: + Phát huy được lợi thế so sánh để phát triển. + Tăng nguồn vốn đầu tư + Nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ. + Mở rộng kinh tế đối ngoại. + Cơ sở hạ tầng được nâng cấp. + Phát triển doanh nghiệp có định hướng, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường toàn cầu + Tạo ra nhiều việc làm hơn thông qua thu hút đầu tư. + Thay đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực + Ứng dụng các phương thức quản lý và kinh doanh hiện đại	Thách thức: + Sự cạnh tranh của thị trường thế giới + Vấn đề sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay. Nợ nước ngoài tăng. + Tăng trưởng kinh tế không bền vững. + Chất lượng lao động chưa cao + Các vấn đề xã hội khó giải quyết hơn. + Tài nguyên và môi trường phải đối mặt nhiều nguy cơ. + Xây dựng chính sách và thể chế để đạt hiệu quả trong hội nhập quốc tế và khu vực. + Vấn đề nguồn nhân lực như năng suất và kỹ năng của người lao động, tình trạng "chảy máu chất xám". + Đảm bảo các tiêu chuẩn quốc tế trong xuất xứ, quy định kỹ thuật, sở hữu trí tuệ, lao động và môi trường
Khu vực hóa	- Cơ hội: + Mở rộng, nâng cao hiệu quả khai thác thị trường khu vực. + Đẩy nhanh quá trình hội nhập toàn cầu. + Đạt được các lợi ích khác như hoà bình và an ninh khu vực.	- Thách thức: + Chất lượng cơ sở hạ tầng còn thấp, chưa đảm bảo kết nối và đồng bộ giữa các nước trong khu vực. + Cạnh tranh sản xuất giữa các doanh nghiệp, sức ép từ các doanh nghiệp có tiềm lực lớn, có kinh nghiệm lâu năm và có ưu thế về dịch vụ trong khu vực.

Bài 5: MỘT SỐ TỔ CHỨC QUỐC TẾ VÀ KHU VỰC

(Thời gian thực hiện dự kiến: 1 tiết)

I MỤC TIÊU**1. Về kiến thức**

Trình bày được một số tổ chức quốc tế và khu vực: Liên hợp quốc (UN), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC).

2. Về năng lực

– Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.
– Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, sử dụng các công cụ địa lí, khai thác internet phục vụ môn học.

3. Về phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.**II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Thiết bị: máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...

2. Học liệu: sách giáo khoa Địa lí 11, phiếu học tập, hình ảnh, video về một số tổ chức quốc tế và khu vực như Liên hợp quốc, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Tổ chức Thương mại Thế giới, Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương,...(nếu có)

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động 1: Khởi động****a) Mục tiêu**

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về một số tổ chức khu vực và quốc tế với nội dung bài học.

b) Nội dung

Nêu tên gọi một số tổ chức khu vực và quốc tế bằng tiếng Việt, tiếng Anh và chữ tắt.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của cặp đôi HS.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp trò chơi với kỹ thuật dạy học think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức trò chơi ghép đôi tên tổ chức bằng tiếng Anh hoặc chữ tắt với tên Tiếng Việt của tổ chức đó.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ cặp đôi theo kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 3:** Giáo viên ghi trên bảng tên tổ chức bằng Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh (hay chữ tắt). Học sinh ghi câu trả lời bên cạnh.

– **Bước 4:** Giáo viên tổng kết thành tích các đội tham gia trò chơi, nhận xét, dẫn nhập vào nội dung bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**2.1. Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về Liên hợp quốc****a) Mục tiêu**

Trình bày được tổ chức quốc tế Liên hợp quốc.

b) Nội dung

Dựa vào thông tin trong bài, hãy trình bày về tổ chức Liên hợp quốc.

c) Sản phẩm

Phiếu học tập của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2. Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về Quỹ Tiền tệ Quốc tế

a) Mục tiêu

Trình bày được tổ chức quốc tế Quỹ Tiền tệ Quốc tế.

b) Nội dung

Dựa vào thông tin trong bài, hãy trình bày về Quỹ Tiền tệ Quốc tế.

c) Sản phẩm

Phiếu học tập của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về Tổ chức thương mại Thế giới

a) Mục tiêu

Trình bày được tổ chức quốc tế Tổ chức Thương mại Thế giới.

b) Nội dung

Dựa vào thông tin trong bài, hãy trình bày về Tổ chức Thương mại Thế giới.

c) Sản phẩm

Phiếu học tập của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.4. Hoạt động 2.4. Tìm hiểu về Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương

a) Mục tiêu

Trình bày được tổ chức khu vực như Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương.

b) Nội dung

Dựa vào thông tin trong bài, hãy trình bày về Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương.

c) Sản phẩm

Phiếu học tập của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức bằng việc trả lời các câu hỏi ngắn.

b) Nội dung

Học sinh thực hiện bài tập nhận thức sau:

Hãy hoàn thành thông tin về một số tổ chức khu vực và quốc tế theo bảng sau:

Tên tổ chức	Trụ sở chính	Năm thành lập	Số thành viên hiện tại	Nhiệm vụ
Liên hợp quốc				
Quỹ Tiền tệ Quốc tế				
Tổ chức Thương mại Thế giới				
Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương				

c) Sản phẩm

Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên sử dụng kỹ thuật dạy học “tia chớp”

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh hoàn thành bảng tổng hợp về một số tổ chức khu vực và quốc tế.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình.

– **Bước 3:** Giáo viên nêu câu hỏi, học sinh giơ tay trả lời nhanh, ngắn gọn, chính xác.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét câu trả lời, thái độ của học sinh, tổng kết bài học.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Học sinh thực hiện bài tập nhận thức sau:

Hãy thu thập thông tin về hoạt động của Việt Nam tại một trong các tổ chức khu vực hoặc quốc tế.

c) Sản phẩm

Hồ sơ thu thập thông tin về hoạt động của Việt Nam tại một trong các tổ chức khu vực hoặc quốc tế (bài viết, sơ đồ, đồ họa, video, ...)

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học).

– **Bước 2:** Học sinh thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và chuẩn bị bài làm của mình.

- **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm trong thời hạn quy định của giáo viên.
- **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

PHỤ LỤC: Phiếu học tập (đề nghị)

Tổ chức	UN	IMF	WTO	APEC
Trụ sở chính				
Năm thành lập				
Năm Việt Nam gia nhập				
Số thành viên hiện tại				
Mục tiêu				
Nhiệm vụ				

	Tên tổ chức: ?
Năm thành lập	?
Số thành viên (đến năm 2020)	?
Năm Việt Nam tham gia	?
Trụ sở	?
Mục đích	?
Nhiệm vụ	?
Một số hoạt động chính	?

Bài 6: MỘT SỐ VẤN ĐỀ AN NINH TOÀN CẦU
(Thời gian thực hiện dự kiến: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU**1. Về kiến thức**

- Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay.
- Khẳng định được sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình.

2. Về năng lực

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.
- Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí, sử dụng các công cụ địa lí.

3. Về phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.**II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1. Thiết bị:** máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...**2. Học liệu:** sách giáo khoa Địa lí 11, phiếu học tập, hình ảnh, video về một số vấn đề an ninh toàn cầu,...**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****1. Hoạt động 1: Khởi động****a. Mục tiêu**

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về một số vấn đề an ninh toàn cầu với nội dung bài học.

b. Nội dung

Học sinh trả lời các câu hỏi sau:

- Thiếu lương thực sẽ ảnh hưởng như thế nào đến đời sống.
- Dầu mỏ có nguy cơ cạn kiệt, có thể sử dụng điện gió, điện nguyên tử và điện mặt trời thay thế được không?

- Tại sao phải bảo vệ hoà bình trên thế giới?

c. Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

Giáo viên sử dụng kỹ thuật động não

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh:

Mỗi em trả lời nhanh câu hỏi để thầy cô ghi nhận trên bảng

- *Thiếu lương thực sẽ ảnh hưởng như thế nào đến đời sống.*

- *Dầu mỏ có nguy cơ cạn kiệt, có thể sử dụng điện gió, điện nguyên tử và điện mặt trời thay thế được không?*

- *Tại sao phải bảo vệ hoà bình trên thế giới?*

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo phân công của giáo viên.

– **Bước 3:** Học sinh bổ sung cho bạn theo phân công của giáo viên.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, dẫn nhập vào nội dung bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về một số vấn đề an ninh toàn cầu

a) Mục tiêu

– Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay.

b) Nội dung

Dựa vào hình 6.2 và thông tin trong bài, hãy lựa chọn và trình bày ít nhất một vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay.

c) Sản phẩm

Nội dung trình bày của các nhóm.

Kỹ thuật dạy học mảnh ghép

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật dạy học mảnh ghép.

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh

+ chia học sinh thành 4 nhóm đánh số 1, 2, 3, 4

+ giao nhiệm vụ cho học sinh hoàn thành phiếu học tập về quan niệm, biểu hiện và giải pháp của một vấn đề an ninh toàn cầu.

Học sinh nhóm số 1 làm nội dung quan niệm, biểu hiện và giải pháp của một vấn đề an ninh toàn cầu: an ninh mạng.

Học sinh nhóm số 2 làm nội dung quan niệm, biểu hiện và giải pháp của một vấn đề an ninh toàn cầu: an ninh năng lượng.

Học sinh nhóm số 3 làm nội dung quan niệm, biểu hiện và giải pháp của một vấn đề an ninh toàn cầu: an ninh nguồn nước.

Học sinh nhóm số 4 làm nội dung quan niệm, biểu hiện và giải pháp của một vấn đề an ninh toàn cầu: an ninh lương thực.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành nhiệm vụ của mình (theo phân công nhóm 1, 2, 3 hoặc 4).

+ tự hoàn thành phiếu học tập.

+ thống nhất trong nhóm về kết quả hoàn thành phần việc được phân công

– **Bước 3:** Học sinh báo cáo kết quả học tập (theo nhóm hỗn hợp)

+ Giáo viên phân công học sinh vào nhóm mới có học sinh từ nhóm 1 đến nhóm 4.

+ Các em báo cáo kết quả của mình cho nhóm nghe, để tất cả học sinh đều nắm nội dung và hoàn thiện phiếu học tập của mình.

– **Bước 4:**

+ Giáo viên chỉ định đại biểu các nhóm lên báo cáo trước lớp một cách ngẫu nhiên

+ Giáo viên đánh giá kết quả làm việc của các nhóm mới.

2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình

a) Mục tiêu

Khẳng định được sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình.

b) Nội dung

Dựa vào hình 6.3 và thông tin trong bài, hãy:

– *Nêu những mối đe dọa hoà bình và an ninh quốc tế.*

– *Cho biết vì sao cần thiết phải bảo vệ hoà bình trên thế giới.*

– *Nêu những biện pháp bảo vệ hoà bình thế giới.*

c) Sản phẩm

Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật dạy học “3 lần 3”

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh.

Mỗi học sinh nêu ra

+ 3 mối đe dọa hoà bình và an ninh quốc tế.

+ 3 lý do phải bảo vệ hoà bình trên thế giới.

+ 3 biện pháp bảo vệ hoà bình thế giới.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Giáo viên gọi ngẫu nhiên một số học sinh, mỗi học sinh trình bày câu trả lời của mình.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, tuyên dương các học sinh trả lời đúng.

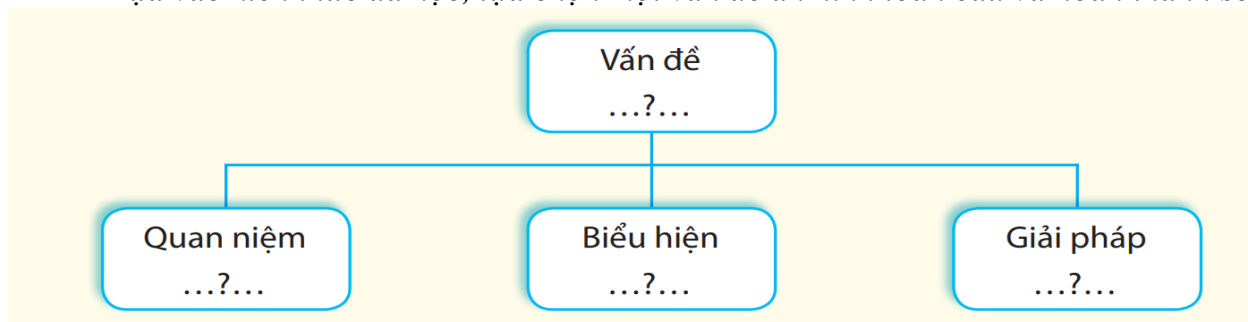
3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức bài học.

b) Nội dung

Dựa vào kiến thức đã học, lựa chọn một vấn đề an ninh toàn cầu và hoàn thành sơ đồ.



c) Sản phẩm

Câu trả lời và sơ đồ hệ thống hoá kiến thức của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật làm việc cá nhân.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh vẽ sơ đồ hệ thống hoá kiến thức một vấn đề an ninh toàn cầu.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Giáo viên gọi ngẫu nhiên một số học sinh, mỗi học sinh trình bày ngắn gọn sơ đồ của mình.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, tuyên dương các học sinh làm tốt nhiệm vụ.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Hãy tìm hiểu về vai trò và một số hoạt động của Liên hợp quốc trong việc gìn giữ hoà bình trên thế giới.

c) Sản phẩm

Bài viết, sơ đồ, đồ hoạ, video, ... có thông tin về vai trò và một số hoạt động của Liên hợp quốc trong việc gìn giữ hoà bình trên thế giới.

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học).

– **Bước 2:** Học sinh thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và chuẩn bị bài làm của mình.

– **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm trong thời hạn quy định của giáo viên.

– **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

Bài 7: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU NỀN KINH TẾ TRI THỨC

(Thời gian thực hiện dự kiến: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU**1. Về kiến thức**

Thu thập tư liệu, viết được báo cáo tìm hiểu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.

2. Về năng lực

– Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

– Năng lực đặc thù: sử dụng các công cụ địa lí, khai thác internet phục vụ môn học.

3. Về phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Thiết bị: máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...

2. Học liệu: sách giáo khoa Địa lí 11, hình ảnh, tư liệu về nền kinh tế tri thức,... (nếu có)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động 1: Khởi động****a) Mục tiêu**

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về nền kinh tế tri thức với nội dung bài thực hành.

b) Nội dung

Học sinh trả lời các câu hỏi sau.

- *Tại sao trên thế giới, phải tôn trọng sở hữu trí tuệ?*

- *Giáo dục và đào tạo ảnh hưởng gì đến sản xuất hiện đại?*

- *Công nghệ thông tin và truyền thông có quyết định sản xuất và đời sống chúng ta trong tương lai không?*

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kĩ thuật dạy học động não.

Mỗi em trả lời nhanh câu hỏi để thầy cô ghi nhận trên bảng

- *Tại sao trên thế giới, phải tôn trọng sở hữu trí tuệ?*

- *Giáo dục và đào tạo ảnh hưởng gì đến sản xuất hiện đại?*

- *Công nghệ thông tin và truyền thông có quyết định sản xuất và đời sống chúng ta trong tương lai không?*

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo phân công của giáo viên.

– **Bước 3:** Học sinh bổ sung cho bạn theo phân công của giáo viên.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, dẫn nhập vào nội dung bài thực hành.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới – Tìm hiểu về nền kinh tế tri thức**2.1. Hoạt động 2.1: Sưu tầm và hệ thống hoá các tư liệu, số liệu nền kinh tế tri thức****a) Mục tiêu**

Sưu tầm và hệ thống hoá được các tư liệu, số liệu về nền kinh tế tri thức.

b) Nội dung

Hãy thu thập tư liệu tìm hiểu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.

c) Sản phẩm

Các tập tin pdf, html (trang web), xls (bảng số liệu), winword, bản giấy, sách báo thể hiện tư liệu, số liệu về nền kinh tế tri thức.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kĩ thuật làm việc nhóm

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm từ 5 đến 6 HS), hướng dẫn các nhóm sử dụng Google để tìm kiếm và lưu trữ thông tin.

- **Bước 2:** Học sinh làm việc độc lập, sử dụng các từ khoá để tìm kiếm và lưu trữ thông tin. Khi gặp khó khăn, học sinh nhờ các thành viên trong nhóm hỗ trợ về kỹ thuật tin học.
- **Bước 3:** Học sinh trao đổi thông tin trong nhóm qua zalo hoặc google driver.
- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2. Hoạt động 2.2: Viết báo cáo về nền kinh tế tri thức

a) Mục tiêu

Viết báo cáo về nền kinh tế tri thức.

b) Nội dung

Hãy viết báo cáo tìm hiểu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức từ thông tin thu thập được.

c) Sản phẩm

Bài báo cáo về nền kinh tế tri thức.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật dạy học viết tích cực

- **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho các nhóm xây dựng đề cương báo cáo, từ đó học sinh viết báo cáo.
- **Bước 2:** Học sinh làm việc độc lập viết bài báo cáo của mình.
- **Bước 3:** Học sinh trao đổi thông tin trong nhóm qua zalo hoặc google driver để góp ý cho báo cáo của các thành viên trong nhóm.
- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức (bằng việc thuyết trình về nội dung bài báo cáo về biểu hiện và ví dụ về sản phẩm ứng dụng của nền kinh tế tri thức liên quan đến biểu hiện đó).

b) Nội dung

Một biểu hiện và ví dụ về sản phẩm ứng dụng của nền kinh tế tri thức.

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình của các thành viên trong nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật trình bày 1 phút cho câu hỏi 1.

- **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh. Các thành viên trong nhóm trình bày ngắn gọn trong 1 phút nội dung báo cáo của mình.
- **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.
- **Bước 3:** Giáo viên gọi ngẫu nhiên một số học sinh, mỗi học sinh nêu 1 ví dụ chứng minh và trình bày ngắn gọn trong 1 phút.
- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, tuyên dương các học sinh trả lời đúng.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Hãy tìm hiểu và viết báo cáo về những đặc điểm và biểu hiện của nền kinh tế tri thức.

c) Sản phẩm

Hồ sơ tư liệu về những đặc điểm và biểu hiện của nền kinh tế tri thức học sinh tự chọn (các loại file pdf, xls, html, word, video... hoặc các sơ đồ, bài viết, bài báo cáo, poster...)

d) Tổ chức thực hiện

- **Bước 1:** Giáo viên giao nhiệm vụ học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học) dựa vào nguồn tư liệu từ sách, báo, tạp chí, internet...
- **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình.

– **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm (báo cáo, poster, bảng số liệu thống kê...) đúng thời gian quy định.

– **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

PHỤ LỤC: THÔNG TIN THAM KHẢO

Nền kinh tế tri thức

Nền kinh tế tri thức là nền kinh tế chủ yếu dựa vào tri thức (đạt được chỉ số trong sản phẩm là không dưới 70% giá trị của tri thức và từ 30% trở xuống là nguyên liệu), trên cơ sở phát triển khoa học và công nghệ cao. Kinh tế tri thức ngày càng được biểu hiện rõ nét, là mục tiêu hướng đến trong chiến lược phát triển của các quốc gia.

Nền kinh tế tri thức đã đặt các ngành công nghệ thông tin lên hàng đầu trong tăng trưởng kinh tế nói chung, được đặc trưng bởi sự hiện diện của nguồn lao động chất lượng cao. Khác với các nền kinh tế nông nghiệp, công nghiệp phụ thuộc nhiều vào lao động phổ thông và chủ yếu là sản xuất hàng hoá, nền kinh tế tri thức bao gồm nhiều ngành dịch vụ hơn và yêu cầu công việc đòi hỏi khả năng tư duy và phân tích dữ liệu lớn.

Trong nền kinh tế tri thức, các tài sản như bằng sáng chế, bản quyền, phần mềm hoặc quy trình độc quyền,... trở thành nguồn lực quan trọng nhất của đất nước. Nó trái ngược với các nền kinh tế trước đây vì tư liệu sản xuất chủ yếu của kinh tế nông nghiệp là đất đai hay trong kinh tế công nghiệp là máy móc, thiết bị. Nền kinh tế tri thức vừa hỗ trợ vừa được thúc đẩy bởi sự đổi mới, nghiên cứu và tiến bộ của khoa học – công nghệ.

Nền kinh tế tri thức được coi là động lực chính thúc đẩy sự mở rộng ô ạt việc làm STEM. STEM có nghĩa là “Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học”. Các nghề nghiệp trong lĩnh vực STEM, bao gồm các ngành nghề thuộc các lĩnh vực như khoa học máy tính, kỹ thuật, hoá học và sinh học,... có năng suất lao động rất cao. Lao động tri thức trở thành nguồn lực quan trọng nhất, cho phép các công ty và doanh nghiệp cạnh tranh trong nền kinh tế toàn cầu.

Nền kinh tế tri thức đã tác động hầu hết đến mọi lĩnh vực, trong đó ngành công nghệ thông tin và truyền thông là một ví dụ điển hình. Các ứng dụng dịch vụ được tích hợp ngày càng nhiều trên điện thoại di động, đa dạng các tiện ích cho người tiêu dùng. Đối với sản xuất truyền thống như ngành công nghiệp sản xuất ô tô hiện nay đang dần được tự động hoá với các sản phẩm ô tô không người lái. Trong lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ, sự phát triển của các loại thuốc mới, việc tăng sử dụng các thiết bị hỗ trợ phẫu thuật 3D, rô-bốt và sự bùng nổ của các dịch vụ y tế từ xa đều là sự phản ánh của nền kinh tế tri thức.

Hiện nay, quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức còn nhiều thách thức. Nguồn lao động chưa đáp ứng về kiến thức, kỹ năng cần thiết để đạt được năng suất tối ưu. Vì vậy, việc tăng cường hoạt động giáo dục và đào tạo kỹ năng là giải pháp hiệu quả để tạo ra nguồn lao động đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế tri thức.

PHẦN 2. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA KHU VỰC MỸ LA TINH

Bài 8: TỰ NHIÊN, DÂN CƯ, XÃ HỘI VÀ KINH TẾ MỸ LA TINH

(Thời gian thực hiện dự kiến: 5 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

– Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lý và một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội.

– Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội và phân tích ảnh hưởng đến phát triển kinh tế – xã hội.

– Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực.

– Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.

– Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lý khu vực Mỹ La tinh.

– Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét.

2. Về năng lực

– Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

– Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí, sử dụng các công cụ địa lí.

3. Về phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...

2. Học liệu: sách giáo khoa Địa lí 11, phiếu học tập, hình ảnh về tự nhiên, dân cư và hoạt động kinh tế Mỹ La tinh,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế Mỹ La tinh với nội dung bài mới.

b) Nội dung

Học sinh chuẩn bị các từ khoá về quốc gia, tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hoá, thể dục thể thao, các nhân vật, các sự kiện ở Mỹ La tinh

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trò chơi với kỹ thuật “tia chớp”

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh:

+ Mỗi học sinh chuẩn bị các từ khoá liên quan đến châu Mỹ La Tinh (quốc gia, tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hoá, thể dục thể thao, các nhân vật, các sự kiện).

+ Giáo viên phân chia bảng thành 8 phần tương ứng với các tiêu chí: quốc gia, tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hoá, thể dục thể thao, các nhân vật, các sự kiện. Mỗi học sinh sẽ ghi từ khoá vào ô khi được chỉ định

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định một số học sinh lên ghi nhanh từ khoá vào ô quy định. Từ khoá đúng tính 1 điểm, sai 0 điểm. Ví dụ: Giáo viên chỉ định Braxin, học sinh ghi vào nhân vật Pélé (1,0 điểm).

– **Bước 4:** Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, dẫn nhập vào nội dung bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về vị trí địa lí Mỹ La tinh

a) Mục tiêu

Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí đến phát triển kinh tế – xã hội Mỹ La tinh.

b) Nội dung

Dựa vào hình 8.1 và thông tin trong bài, hãy:

– *Xác định vị trí địa lí và lãnh thổ của khu vực Mỹ La tinh.*

– *Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí đến phát triển kinh tế – xã hội khu vực Mỹ La tinh.*

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp trực quan với kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên Mỹ La tinh**a) Mục tiêu**

Phân tích được ảnh hưởng của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội Mỹ La tinh.

b) Nội dung

Dựa vào các hình 8.1, 8.2, 8.3 và thông tin trong bài, hãy:

– Trình bày một số đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của khu vực Mỹ La tinh.

– Phân tích ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội khu vực Mỹ La tinh.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về dân cư, xã hội Mỹ La tinh**a) Mục tiêu**

– Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội và phân tích ảnh hưởng đến phát triển kinh tế – xã hội.

– Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.

b) Nội dung

Dựa vào bảng 8.1, các hình 8.4, 8.5 và thông tin trong bài, hãy:

– Trình bày đặc điểm đô thị hoá, dân cư khu vực Mỹ La tinh.

– Phân tích những ảnh hưởng của quá trình đô thị hoá, đặc điểm dân cư đến phát triển kinh tế – xã hội khu vực này.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh và nội dung trình bày của nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan với kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.4. Hoạt động 2.4: Tìm hiểu về tình hình phát triển kinh tế Mỹ La tinh**a) Mục tiêu**

– Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực.

– Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.

b) Nội dung

Dựa vào các hình, bảng số liệu và thông tin trong bài, hãy trình bày và giải thích tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực Mỹ La tinh.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh và nội dung trình bày của nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan với kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– củng cố kiến thức bài học.

– Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét.

b) Nội dung

1. Hãy hoàn thành thông tin trong bảng sau về những thuận lợi và khó khăn của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội của khu vực Mỹ Latinh.

Đặc điểm	Thuận lợi	Khó khăn
Địa hình và đất đai	?	?
Khí hậu	?	?
Rừng	?	?
Biển	?	?

2. Dựa vào bảng 8.1, hãy vẽ biểu đồ thể hiện số dân và tỉ lệ gia tăng dân số khu vực Mỹ Latinh, giai đoạn 2000 – 2020. Rút ra nhận xét.

c) Sản phẩm

Bảng tổng hợp thuận lợi và khó khăn của tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên Mỹ La tinh đối với phát triển kinh tế- xã hội.

Biểu đồ và nhận xét của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Hãy sưu tầm tư liệu về một di sản văn hoá đã được UNESCO công nhận ở khu vực Mỹ Latinh.

c) Sản phẩm

Thư mục dữ liệu sưu tầm của học sinh về một di sản văn hoá đã được UNESCO công nhận ở khu vực Mỹ Latinh.

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** Giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học).

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ xây dựng thư mục lưu trữ của mình.

– **Bước 3:** Học sinh chia sẻ đường link thư mục với zalo địa lí của lớp trong thời gian quy định.

– **Bước 4:** giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

Bài 9: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU TÌNH HÌNH KINH TẾ – XÃ HỘI

(Thời gian thực hiện dự kiến: 1 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Viết được báo cáo truyền đạt những nét cơ bản về tình hình phát triển kinh tế Bra-xin và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết.

2. Về năng lực

– Năng lực chung: năng lực tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, sử dụng công nghệ thông tin.

– Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí, sử dụng các công cụ địa lí, khai thác internet phục vụ môn học..

3. Về phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...

2. Học liệu: sách giáo khoa Địa lí 11, hình ảnh, tư liệu về kinh tế – xã hội Bra-xin,...

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về vấn đề kinh tế – xã hội Bra-xin với nội dung bài thực hành.

b) Nội dung

Học sinh trả lời các câu hỏi ngắn sau về vấn đề kinh tế – xã hội Bra-xin hiện nay.

- *Các thành phố nổi tiếng của Braxin.*

- *Các sản phẩm nổi tiếng trong công nghiệp hoặc nông nghiệp của Braxin.*

c) Sản phẩm

Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên sử dụng kĩ thuật động não

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh:

Mỗi em trả lời nhanh câu hỏi để thầy cô ghi nhận trên bảng

- *Các thành phố nổi tiếng của Braxin.*

- *Các sản phẩm nổi tiếng trong công nghiệp hoặc nông nghiệp của Braxin.*

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo phân công của giáo viên.

– **Bước 3:** Học sinh bổ sung cho bạn theo phân công của giáo viên.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, dẫn nhập vào nội dung bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 2.1: Sưu tầm và hệ thống hoá các tư liệu, số liệu về một số sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp nổi tiếng của Braxin

a) Mục tiêu

Sưu tầm và hệ thống hoá được các tư liệu, số liệu về một số sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp nổi tiếng của Braxin (tên sản phẩm, sản lượng, nơi sản xuất).

b) Nội dung

Hãy thu thập tư liệu tìm hiểu về một số sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp nổi tiếng của Braxin.

c) Sản phẩm

Các tập tin pdf, html (trang web), xls (bảng số liệu), winword, bản giấy, sách báo thể hiện tư liệu, số liệu về nền kinh tế tri thức.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học hợp tác kết hợp kỹ thuật làm việc nhóm

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm từ 5 đến 6 HS), hướng dẫn các nhóm sử dụng Google để tìm kiếm và lưu trữ thông tin.

– **Bước 2:** Học sinh làm việc độc lập, sử dụng các từ khoá để tìm kiếm và lưu trữ thông tin. Khi gặp khó khăn, học sinh nhờ các thành viên trong nhóm hỗ trợ về kỹ thuật tin học.

– **Bước 3:** Học sinh trao đổi thông tin trong nhóm qua zalo hoặc google driver.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2. Hoạt động 2.2: Viết báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội Braxin.**a) Mục tiêu**

Viết báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội Braxin.

b) Nội dung

Viết báo cáo trình bày những nét cơ bản về tình hình phát triển kinh tế và những vấn đề xã hội cần giải quyết của Braxin.

c) Sản phẩm

Bài báo cáo trình bày những nét cơ bản về tình hình phát triển kinh tế và những vấn đề xã hội cần giải quyết của Braxin.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học hợp tác kết hợp kỹ thuật dạy học viết tích cực

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho các nhóm xây dựng đề cương báo cáo, từ đó học sinh viết báo cáo.

– **Bước 2:** Học sinh làm việc độc lập viết bài báo cáo của mình.

– **Bước 3:** Học sinh trao đổi thông tin trong nhóm qua zalo hoặc google driver để góp ý cho báo cáo của các thành viên trong nhóm.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập**a) Mục tiêu**

Củng cố kiến thức đã tìm hiểu về tình hình phát triển kinh tế Bra-xin và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết.

b) Nội dung

Sơ đồ hoá một số thông tin cơ bản về tình hình phát triển kinh tế Bra-xin và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết.

c) Sản phẩm

Sơ đồ của các nhóm HS.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học hợp tác kết hợp kỹ thuật làm việc nhóm và kỹ thuật sơ đồ tư duy.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Hãy sưu tầm tư liệu về những nét cơ bản về tình hình phát triển kinh tế và những vấn đề xã hội cần giải quyết của Braxin.

c) Sản phẩm

Hồ sơ tư liệu về những nét cơ bản về tình hình phát triển kinh tế và những vấn đề xã hội cần giải quyết của Braxin do học sinh tự chọn (các loại file pdf, xls, html, word, video... hoặc các sơ đồ, bài viết, bài báo cáo, poster...)

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** Giáo viên giao nhiệm vụ học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học) dựa vào nguồn tư liệu từ sách, báo, tạp chí, internet...

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình.

– **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm (báo cáo, poster, bảng số liệu thống kê...) đúng thời gian quy định.

– **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

LIÊN MINH CHÂU ÂU.

Bài 10. LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU) (Thời gian thực hiện dự kiến: 5 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU.
- Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực.
- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
- Vẽ được biểu đồ, nhận xét.
- Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí của EU, hệ thống hoá và trình bày theo chủ đề.

2. Về năng lực

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.
- Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí, sử dụng các công cụ địa lí.

3. Về phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Thiết bị:** máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...

2. **Học liệu:** sách giáo khoa Địa lí 11, phiếu học tập, một số hình ảnh về hoạt động của EU,...

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về EU với nội dung bài học mới.

b) Nội dung

- Cho biết tên Tổ chức khu vực lớn nhất ở châu Âu.
- Kể tên ít nhất 5 thành viên của Tổ chức này.
- Tổ chức này có vai trò và vị thế như thế nào trong nền kinh tế thế giới?

c) Sản phẩm

Nội dung trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên sử dụng kỹ thuật dạy học “tia chớp”

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh hoàn thành bảng tổng hợp về một số tổ chức khu vực và quốc tế.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình.

– **Bước 3:** Giáo viên nêu câu hỏi, học sinh giơ tay trả lời nhanh, ngắn gọn, chính xác.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét câu trả lời, thái độ của học sinh, dẫn dắt vào bài học.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về quy mô, mục tiêu và thể chế hoạt động của EU****a) Mục tiêu**

Xác định được quy mô, mục tiêu và thể chế hoạt động của EU.

b) Nội dung

Dựa vào các hình 10.1, 10.2, bảng 10.1 và thông tin trong bài, hãy xác định:

– Các quốc gia thành viên của EU theo quá trình hình thành và phát triển.

– Quy mô của EU (số thành viên, số dân, GDP).

c) Sản phẩm

Nội dung trình bày của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới**a) Mục tiêu**

– Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới.

– Phân tích được số liệu, tư liệu.

b) Nội dung

Dựa vào các bảng 10.2, 10.3, hình 10.5 và thông tin trong bài, hãy phân tích vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới.

c) Sản phẩm

Nội dung trình bày của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về hợp tác và liên kết trong EU**a) Mục tiêu**

– Phân tích được một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong EU.

– Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.

– Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí của EU, hệ thống hoá và trình bày theo chủ đề.

b) Nội dung

Dựa vào các hình 10.6, 10.7 và thông tin trong bài, hãy phân tích một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong EU.

c) Sản phẩm

Nội dung trình bày của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức bài học và vẽ được biểu đồ, nhận xét.

b) Nội dung

Học sinh thực hiện các bài tập nhận thức sau:

Câu 1. Vẽ sơ đồ thể hiện mục tiêu của EU.

Câu 2. Dựa vào bảng 10.3, vẽ biểu đồ thể hiện trị giá xuất, nhập khẩu của EU, giai đoạn 2000 – 2021. Nhận xét.

Câu 3. Nêu ý nghĩa của việc tự do lưu thông trong EU.

c) Sản phẩm

– Sơ đồ thể hiện mục tiêu của EU.

– Biểu đồ thể hiện trị giá xuất, nhập khẩu của EU, giai đoạn 2000 – 2021 và nhận xét.

– Câu trả lời của học sinh về ý nghĩa của tự do lưu thông trong EU.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Học sinh lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ sau

– **Nhiệm vụ 1.** *Sưu tầm thông tin và trình bày về một lĩnh vực hợp tác sản xuất trong EU.*

– **Nhiệm vụ 2.** *Sưu tầm thông tin và trình bày về một liên kết vùng trong EU.*

c) Sản phẩm

Bài viết, sơ đồ, đồ hoạ, video, ... có thông tin về một lĩnh vực hợp tác sản xuất trong EU hoặc một liên kết vùng trong EU.

d) Tổ chức thực hiện

- **Bước 1:** giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học) dựa vào sách, báo, tạp chí và các nguồn tư liệu từ Internet.
- **Bước 2:** Học sinh thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và chuẩn bị bài làm của mình.
- **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm trong thời hạn quy định của giáo viên.
- **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

Bài 11. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU SỰ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CỦA CHLB ĐỨC

(Thời gian thực hiện dự kiến: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU**1. Về kiến thức**

Viết được báo cáo tìm hiểu về sự phát triển công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức (CHLB Đức).

2. Về năng lực

– Năng lực chung: năng lực tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, sử dụng công nghệ thông tin.

– Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí, sử dụng các công cụ địa lí, khai thác internet phục vụ môn học.

3. Về phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.**II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Thiết bị: máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...

2. Học liệu: sách giáo khoa Địa lí 11, tư liệu về sự phát triển công nghiệp của CHLB Đức,...

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động 1: Khởi động****a) Mục tiêu**

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về sự phát triển công nghiệp của CHLB Đức với nội dung của bài thực hành.

b) Nội dung

– Kể tên 3 ngành công nghiệp của CHLB Đức.

– Kể tên 3 sản phẩm của ngành công nghiệp ô tô.

– Kể tên 3 sản phẩm của các ngành công nghiệp khác của CHLB Đức mà em biết.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kĩ thuật dạy học “3 lần 3”

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh.

Mỗi học sinh trả lời các câu hỏi

– Kể tên 3 ngành công nghiệp của CHLB Đức.

– Kể tên 3 sản phẩm của ngành công nghiệp ô tô.

– Kể tên 3 sản phẩm của các ngành công nghiệp khác của CHLB Đức mà em biết.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Giáo viên gọi ngẫu nhiên một số học sinh, mỗi học sinh trình bày câu trả lời của mình.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, tuyên dương các học sinh trả lời đúng.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1 Hoạt động 2.1: Thu thập, chọn lọc các tư liệu để viết báo cáo về sự phát triển công nghiệp của CHLB Đức.

a) Mục tiêu

Thu thập, chọn lọc các tư liệu để viết báo cáo về sự phát triển công nghiệp của CHLB Đức

b) Nội dung

Các tư liệu để viết báo cáo về sự phát triển công nghiệp của CHLB Đức.

c) Sản phẩm

Thông tin để viết báo cáo của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật làm việc nhóm

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm từ 5 đến 6 HS), hướng dẫn các nhóm sử dụng Google để tìm kiếm và lưu trữ thông tin.

– **Bước 2:** Học sinh làm việc độc lập, sử dụng các từ khoá để tìm kiếm và lưu trữ thông tin. Khi gặp khó khăn, học sinh nhờ các thành viên trong nhóm hỗ trợ về kỹ thuật tin học.

– **Bước 3:** Học sinh trao đổi thông tin trong nhóm qua zalo hoặc google driver.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2 Hoạt động 2.2: Viết được báo cáo tìm hiểu về sự phát triển công nghiệp của CHLB Đức.

a) Mục tiêu

Viết được báo cáo tìm hiểu về sự phát triển công nghiệp của CHLB Đức.

b) Nội dung

Viết báo cáo về sự phát triển công nghiệp của CHLB Đức.

c) Sản phẩm

Bài báo cáo của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật dạy học viết tích cực

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho các nhóm xây dựng đề cương báo cáo, từ đó học sinh viết báo cáo.

– **Bước 2:** Học sinh làm việc độc lập viết bài báo cáo của mình.

– **Bước 3:** Học sinh trao đổi thông tin trong nhóm qua zalo hoặc google driver để góp ý cho báo cáo của các thành viên trong nhóm.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức đã tìm hiểu về sự phát triển công nghiệp của CHLB Đức.

b) Nội dung

Sơ đồ hoá một số thông tin cơ bản về sự phát triển công nghiệp của CHLB Đức.

c) Sản phẩm

Sơ đồ của các nhóm HS.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật làm việc cá nhân.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh vẽ sơ đồ về sự phát triển công nghiệp của CHLB Đức.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Giáo viên gọi ngẫu nhiên một số học sinh, mỗi học sinh trình bày ngắn gọn sơ đồ của mình.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, tuyên dương các học sinh làm tốt nhiệm vụ.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Hãy sưu tầm tư liệu về công nghiệp ô tô hoặc công nghiệp cơ khí CHLB Đức.

c) Sản phẩm

Hồ sơ tư liệu về công nghiệp ô tô hoặc công nghiệp cơ khí học sinh tự chọn (các loại file pdf, xls, html, word, video... hoặc các sơ đồ, bài viết, bài báo cáo, poster...)

d) Tổ chức thực hiện

- **Bước 1:** Giáo viên giao nhiệm vụ học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học) dựa vào nguồn tư liệu từ sách, báo, tạp chí, internet...
- **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình.
- **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm (báo cáo, poster, bảng số liệu thống kê...) đúng thời gian quy định.
- **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

KHU VỰC ĐÔNG NAM Á.**Bài 12. TỰ NHIÊN, DÂN CƯ, XÃ HỘI VÀ KINH TẾ ĐÔNG NAM Á****(Thời gian thực hiện dự kiến: 4 tiết)****I. MỤC TIÊU****1. Về kiến thức**

- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội.
- Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế – xã hội.
- Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á.
- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.

2. Về năng lực

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí, sử dụng các công cụ địa lí..

3. Về phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.**II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1. Thiết bị:** máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...**2. Học liệu:** sách giáo khoa Địa lí 11, hình ảnh về tự nhiên, dân cư, xã hội, hoạt động kinh tế khu vực Đông Nam Á (nếu có),...**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****1. Hoạt động 1: Khởi động****a) Mục tiêu**

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã biết về khu vực Đông Nam Á với nội dung bài học.

b) Nội dung

- *Đông Nam Á được chia thành hai bộ phận như thế nào?*
- *Địa hình chủ yếu của các quần đảo trong khu vực Đông Nam Á.*
- *Các dòng sông lớn trên lục địa châu Á của Đông Nam Á có vai trò gì đối với sản xuất và đời sống của người dân địa phương?*

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật dạy học động não

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị câu trả lời bằng các từ khoá vào giấy và phát biểu nhanh khi giáo viên yêu cầu.

- *Đông Nam Á được chia thành hai bộ phận như thế nào?*
- *Địa hình chủ yếu của các quần đảo trong khu vực Đông Nam Á.*
- *Các dòng sông lớn trên lục địa châu Á của Đông Nam Á có vai trò gì đối với sản xuất và đời sống của người dân địa phương?*

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Giáo viên gọi một số học sinh trả lời.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, dẫn nhập vào nội dung bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về lãnh thổ và vị trí địa lí

a) Mục tiêu

Phân tích được ảnh hưởng của phạm vi lãnh thổ và vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế – xã hội của khu vực Đông Nam Á.

b) Nội dung

Dựa vào hình 12.1 và thông tin trong bài, hãy:

– Trình bày đặc điểm về phạm vi lãnh thổ và vị trí địa lí khu vực Đông Nam Á.

– Phân tích ảnh hưởng của phạm vi lãnh thổ và vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế – xã hội của khu vực.

c) Sản phẩm

Nội dung trình bày của nhóm học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

a) Mục tiêu

Phân tích được ảnh hưởng của đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội khu vực Đông Nam Á.

b) Nội dung

Dựa vào các hình 12.1, 12.2 và thông tin trong bài, hãy:

– Trình bày đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của khu vực Đông Nam Á.

– Phân tích ảnh hưởng của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội khu vực Đông Nam Á.

c) Sản phẩm

Nội dung trình bày của nhóm học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về dân cư

a) Mục tiêu

Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư tới phát triển kinh tế – xã hội khu vực Đông Nam Á.

b) Nội dung

Dựa vào bảng 12.1, hình 12.3, hình 12.4 và thông tin trong bài, hãy

– Trình bày đặc điểm dân cư của khu vực Đông Nam Á.

- Phân tích tác động của đặc điểm dân cư đến phát triển kinh tế – xã hội khu vực Đông Nam Á.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

2.4. Hoạt động 2.4: Tìm hiểu về xã hội

a) Mục tiêu

Phân tích được tác động của các đặc điểm xã hội tới phát triển kinh tế – xã hội khu vực Đông Nam Á.

b) Nội dung

Dựa vào thông tin trong bài, hãy:

– Cho biết đặc điểm xã hội của khu vực Đông Nam Á.

– Phân tích những ảnh hưởng của đặc điểm xã hội đến sự hợp tác, phát triển kinh tế – xã hội trong khu vực.

c) Sản phẩm

Nội dung trình bày của nhóm học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học giải quyết vấn đề kết hợp kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

2.5. Hoạt động 2.5: Tìm hiểu về tình hình phát triển kinh tế chung

a) Mục tiêu

Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực Đông Nam Á.

b) Nội dung

Dựa vào bảng 12.2, 12.3, hình 12.5, 12.6 và thông tin trong bài, hãy trình bày và giải thích tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực Đông Nam Á.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

2.6. Hoạt động 2.6: Tìm hiểu về các ngành kinh tế**a) Mục tiêu**

Trình bày và giải thích được sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á.

b) Nội dung

Dựa vào các hình 12.7, 12.8 và thông tin trong bài, hãy trình bày và giải thích sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á.

c) Sản phẩm

Nội dung trình bày của nhóm học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập**a) Mục tiêu**

Củng cố kiến thức bài học.

b) Nội dung

Câu 1. Hãy hoàn thành thông tin về ảnh hưởng của một số nhân tố tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội khu vực Đông Nam Á theo bảng sau vào vở.

<i>Nhân tố</i>	<i>Đặc điểm</i>	<i>Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế – xã hội</i>
<i>Địa hình, đất đai</i>	?	?
<i>Khí hậu</i>	?	?
<i>Sông ngòi</i>	?	?

Câu 2. Dựa vào bảng 12.3, hãy vẽ biểu đồ thể hiện tình hình tăng trưởng GDP của khu vực Đông Nam Á so với toàn thế giới, giai đoạn 2000 – 2020. Giải thích xu hướng biến động của tăng trưởng kinh tế trong khu vực ở giai đoạn này.

c) Sản phẩm

Bảng tổng hợp về ảnh hưởng của một số nhân tố tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Nam Á.

Biểu đồ thể hiện tăng trưởng GDP của Đông Nam Á so với toàn thế giới, giai đoạn 2000 – 2020 và giải thích xu hướng biến động của tăng trưởng kinh tế trong khu vực ở giai đoạn này.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng**a) Mục tiêu**

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Thu thập thông tin để chứng minh rằng giữa Việt Nam với các nước trong khu vực Đông Nam Á có sự tương đồng về văn hoá.

c) Sản phẩm

Bài viết, sơ đồ, đồ hoạ, video, ... có thông tin về sự tương đồng về văn hoá giữa Việt Nam với các nước trong khu vực Đông Nam Á.

d) Tổ chức thực hiện

- **Bước 1:** giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học).
- **Bước 2:** Học sinh thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và chuẩn bị bài làm của mình.
- **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm trong thời hạn quy định của giáo viên.
- **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

Bài 13. HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN)

(Thời gian thực hiện dự kiến: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU**1. Về kiến thức**

- So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN.
- Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN.
- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
- Khai thác, chọn lọc, hệ thống hoá được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực ASEAN.

2. Về năng lực

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí, sử dụng các công cụ địa lí.

3. Về phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1. Thiết bị:** máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...**2. Học liệu:** sách giáo khoa Địa lí 11, phiếu học tập, bản đồ các quốc gia khu vực Đông Nam Á, hình ảnh về một số hợp tác trong khu vực Đông Nam Á (nếu có),...**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****1. Hoạt động 1: Khởi động****a) Mục tiêu**

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về ASEAN với nội dung bài học.

b) Nội dung

- *Biểu tượng của ASEAN là gì?*
- *Kể biểu tượng của SEA Games qua các năm?*
- *Lá cờ ASEAN và lá cờ EU khác nhau như thế nào?*

c) Sản phẩm

Nội dung trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên sử dụng kỹ thuật dạy học “tia chớp”

- **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh, chuẩn bị trả lời các câu hỏi sau khi được chỉ định
 - *Biểu tượng của ASEAN là gì?*
 - *Kể biểu tượng của SEA Games qua các năm?*
 - *Lá cờ ASEAN và lá cờ EU khác nhau như thế nào?*
- **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình.

– **Bước 3:** Giáo viên nêu câu hỏi một cách ngẫu nhiên và chỉ định học sinh trả lời nhanh, ngắn gọn, chính xác.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về mục tiêu và cơ chế hoạt động của ASEAN

a) Mục tiêu

- So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN.
- Trình bày được cơ chế hoạt động của ASEAN.
- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét.

b) Nội dung

Dựa vào hình 12.4, hình 13.2 và thông tin trong bài, hãy:

- Xác định trên bản đồ các quốc gia đã gia nhập ASEAN.
- Trình bày quá trình hình thành và phát triển của ASEAN.
- Trình bày các mục tiêu của ASEAN. So sánh mục tiêu giữa ASEAN và EU.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp với kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về một số hợp tác trong ASEAN

a) Mục tiêu

Trình bày được một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá ASEAN.

b) Nội dung

Dựa vào thông tin trong bài, hãy trình bày một số hợp tác về kinh tế, văn hoá trong ASEAN.

c) Sản phẩm

Nội dung trình bày của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

- + Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.
- + Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về thành tựu và thách thức của ASEAN

a) Mục tiêu

- Phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN.
- Phân tích được số liệu thống kê.

b) Nội dung

Dựa vào thông tin trong bài, hãy phân tích một số thành tựu và thách thức của ASEAN.

c) Sản phẩm

Nội dung trình bày của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.4. Hoạt động 2.4: Tìm hiểu về Việt Nam trong quá trình hội nhập ASEAN

a) Mục tiêu

Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN.

b) Nội dung

Dựa vào bảng 13 và thông tin trong bài, hãy:

– Chứng minh Việt Nam có sự hợp tác đa dạng trong ASEAN.

– Trình bày vai trò của Việt Nam trong ASEAN.

c) Sản phẩm

Nội dung trình bày của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp với kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức.

b) Nội dung

Học sinh thực hiện bài tập nhận thức sau:

Câu 1. Tại sao mục tiêu của ASEAN lại nhấn mạnh đến sự hoà bình và ổn định trong khu vực?

Câu 2. Hãy hoàn thành thông tin về một số thành tựu và thách thức của ASEAN theo bảng sau vào vở.

Lĩnh vực	Thành tựu	Thách thức
Kinh tế	?	?
Xã hội	?	?
Khai thác tài nguyên và môi trường	?	?

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh và bảng tổng hợp thông tin về một số thành tựu và thách thức của ASEAN.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Học sinh thực hiện bài tập nhận thức sau:

Sưu tầm tư liệu và trình bày về cơ hội, thách thức của Việt Nam khi gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC)

c) Sản phẩm

Hồ sơ thu thập thông tin về cơ hội và thách thức của Việt Nam khi gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) (bài viết, sơ đồ, đồ họa, video, ...)

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học).

– **Bước 2:** Học sinh thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và chuẩn bị bài làm của mình.

– **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm trong thời hạn quy định của giáo viên.

– **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

Bài 14. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI ĐÔNG NAM Á (Thời gian thực hiện dự kiến: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Vẽ được biểu đồ, nhận xét biểu đồ, phân tích bảng số liệu và truyền đạt được thông tin địa lí về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.

2. Về năng lực

– Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
– Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí, sử dụng các công cụ địa lí..

3. Về phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...

2. Học liệu: sách giáo khoa Địa lí 11, phiếu học tập, hình ảnh, tư liệu về hoạt động du lịch khu vực Đông Nam Á,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã biết về hoạt động du lịch, hoạt động xuất nhập khẩu ở khu vực Đông Nam Á với nội dung bài học.

b) Nội dung

– *Kể tên các điểm du lịch nổi tiếng ở một quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á mà em biết? Điểm du lịch đó có những sản phẩm du lịch đặc sắc nào?*

– *Kể tên các mặt hàng xuất khẩu nổi tiếng của một quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á*

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật dạy học động não

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị câu trả lời bằng các từ khoá vào giấy và phát biểu nhanh khi giáo viên yêu cầu.

– *Kể tên các điểm du lịch nổi tiếng ở một quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á mà em biết? Điểm du lịch đó có những sản phẩm du lịch đặc sắc nào?*

– *Kể tên các mặt hàng xuất khẩu nổi tiếng của một quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á*

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Giáo viên gọi một số học sinh trả lời.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, dẫn nhập vào nội dung bài thực hành.

2. Hoạt động 2: Luyện tập

2.1. Hoạt động 2.1: Làm việc với số liệu thống kê về hoạt động du lịch

a) Mục tiêu

Vẽ được biểu đồ, nhận xét biểu đồ, phân tích bảng số liệu và truyền đạt thông tin địa lí về hoạt động du lịch.

b) Nội dung

– Dựa vào bảng 14, hãy vẽ biểu đồ thể hiện số lượt khách du lịch quốc tế đến và doanh thu du lịch khu vực Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2019.

– Từ biểu đồ đã vẽ, bảng 14 và thông tin thu thập được, hãy nhận xét, phân tích và truyền đạt thông tin về hoạt động du lịch khu vực Đông Nam Á.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

2.2. Hoạt động 2.2: Làm việc với số liệu thống kê về hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ

a) Mục tiêu

Nhận xét được tình hình xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.

b) Nội dung

Dựa vào hình 14 và kiến thức đã học, hãy:

– Tính cán cân thương mại của khu vực Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2020.

– Nhận xét tình hình xuất, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ, cán cân thương mại của khu vực Đông Nam Á, giai đoạn 2005 – 2020.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức bài học.

b) Nội dung

Dựa vào các bảng số liệu, trình bày tình hình phát triển ngành du lịch hoặc ngành xuất nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình ngắn của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kĩ thuật trình bày 1 phút.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc độc lập để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Giáo viên gọi ngẫu nhiên một số học sinh, mỗi học sinh nêu 1 ví dụ chứng minh và trình bày ngắn gọn trong 1 phút.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, tuyên dương các học sinh trình bày tốt.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Thu thập thông tin về hoạt động du lịch và hoạt động xuất nhập khẩu ở khu vực Đông Nam Á.

c) Sản phẩm

Bài viết, sơ đồ, đồ họa, video, ... có thông tin về hoạt động du lịch và hoạt động xuất nhập khẩu ở khu vực Đông Nam Á.

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học).

– **Bước 2:** Học sinh thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và chuẩn bị bài làm của mình.

– **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm trong thời hạn quy định của giáo viên.

– **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

KHU VỰC TÂY NAM Á.

Bài 15. TỰ NHIÊN, DÂN CƯ, XÃ HỘI VÀ KINH TẾ TÂY NAM Á

(Thời gian thực hiện dự kiến: 5 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

– Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế – xã hội Tây Nam Á.

– Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực Tây Nam Á.

– Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.

2. Về năng lực

– Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

– Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí, sử dụng các công cụ địa lí.

3. Về phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...

2. Học liệu: sách giáo khoa Địa lí 11, phiếu học tập, hình ảnh về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và hoạt động kinh tế – xã hội ở Tây Nam Á,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á với nội dung bài mới.

b) Nội dung

- Cho biết Tây Nam Á tiếp giáp ba châu lục nào?
- Kể tên ba quốc gia mà em biết ở khu vực Tây Nam Á.
- Kể tên ba nông sản nổi tiếng ở khu vực Tây Nam Á.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật dạy học “3 lần 3”

- **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh.

Mỗi học sinh trả lời các câu hỏi sau:

- Cho biết Tây Nam Á tiếp giáp ba châu lục nào?
- Kể tên ba quốc gia mà em biết ở khu vực Tây Nam Á.
- Kể tên ba nông sản nổi tiếng ở khu vực Tây Nam Á.

- **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

- **Bước 3:** Giáo viên gọi ngẫu nhiên một số học sinh, mỗi học sinh trình bày câu trả lời của mình.

- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, tuyên dương các học sinh trả lời đúng.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về vị trí địa lý

a) Mục tiêu

Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lý đến phát triển kinh tế – xã hội.

b) Nội dung

Dựa vào hình 15.1 và thông tin trong bài, hãy cho biết:

- Những đặc điểm nổi bật về vị trí địa lý của Tây Nam Á.
- Đặc điểm vị trí địa lý có ảnh hưởng như thế nào đến phát triển kinh tế – xã hội của khu vực.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp trực quan với kỹ thuật think – pair – share.

- **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

- **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

- **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

a) Mục tiêu

Phân tích được ảnh hưởng của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội.

b) Nội dung

Học sinh dựa vào các hình 15.1, 15.2 và thông tin trong bài, hãy cho biết đặc điểm về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của khu vực Tây Nam Á. Đặc điểm này có ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế – xã hội như thế nào?

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật làm việc nhóm.

- **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:
+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về dân cư và xã hội

a) Mục tiêu

Phân tích được ảnh hưởng của một số đặc điểm nổi bật về dân cư – xã hội đến phát triển kinh tế – xã hội.

b) Nội dung

Dựa vào các hình 15.3, 15.4 và thông tin trong bài, hãy:

– Trình bày đặc điểm dân cư của Tây Nam Á.

– Phân tích tác động của đặc điểm dân cư đến sự phát triển kinh tế – xã hội của khu vực.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp trực quan với kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

2.4. Hoạt động 2.4: Tìm hiểu về tình hình phát triển kinh tế

a) Mục tiêu

– Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực.

– Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.

b) Nội dung

Dựa vào thông tin trong bài, hãy trình bày và giải thích tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực Tây Nam Á.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh và nội dung trình bày của nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan với kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– Củng cố kiến thức bài học.

b) Nội dung

Học sinh thực hiện các bài tập nhận thức sau:

1. *Hãy lựa chọn và trình bày ảnh hưởng của một điều kiện tự nhiên hoặc tài nguyên thiên nhiên ở khu Tây Nam Á đối với sự kinh tế – xã hội của khu vực (lập bảng thống kê hoặc sơ đồ).*
2. *Xác định các trung tâm công nghiệp trong hình 15.8. Hãy kể tên các ngành công nghiệp ở ít nhất ba trung tâm công nghiệp.*

c) Sản phẩm

- Sơ đồ hoặc bảng thống kê của học sinh.
- Nội dung trả lời bài tập 2 của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng**a) Mục tiêu**

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Hãy sưu tầm thông tin về một số di sản văn hoá thế giới được UNESCO công nhận tại khu vực Tây Nam Á.

c) Sản phẩm

Thư mục dữ liệu sưu tầm của học sinh về một di sản văn hoá đã được UNESCO công nhận tại khu vực Tây Nam Á.

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** Giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học).

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ xây dựng thư mục lưu trữ của mình.

– **Bước 3:** Học sinh chia sẻ đường link thư mục với zalo địa lí của lớp trong thời gian quy định.

– **Bước 4:** giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

Bài 16. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU VỀ TÀI NGUYÊN DẦU MỎ VÀ VIỆC KHAI THÁC DẦU MỎ Ở TÂY NAM Á

(Thời gian thực hiện dự kiến: 1 tiết)

I MỤC TIÊU**1. Về kiến thức**

– Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á.

– Viết được báo cáo trình bày một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á.

2. Về năng lực

– Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

– Năng lực đặc thù: sử dụng các công cụ địa lí; khai thác internet phục vụ môn học.

3. Về phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.**II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Thiết bị:** máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...

2. **Học liệu:** sách giáo khoa Địa lí 11, hình ảnh, tư liệu về địa lí khu vực Tây Nam Á, về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á với nội dung bài thực hành

b) Nội dung

Học sinh trả lời câu hỏi sau:

- Kể những khu vực nào có trữ lượng dầu mỏ lớn trên thế giới?
- Tây Nam Á có kiểu khí hậu và cảnh quan đặc biệt như thế nào?
- Việc khai thác dầu mỏ ở Tây Nam Á có thuận lợi không? Tại sao?

c) Sản phẩm

Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kĩ thuật dạy học động não

– **Bước 1:** Giáo viên nêu một số câu hỏi ngắn về về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á, yêu cầu học sinh ghi câu trả lời bằng các từ khoá vào giấy và phát biểu nhanh khi giáo viên yêu cầu.

- Kể những khu vực nào có trữ lượng dầu mỏ lớn trên thế giới?
- Tây Nam Á có kiểu khí hậu và cảnh quan đặc biệt như thế nào?
- Việc khai thác dầu mỏ ở Tây Nam Á có thuận lợi không? Tại sao?

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Giáo viên gọi một số học sinh trả lời.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, dẫn nhập vào nội dung bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 2.1. Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á.

a) Mục tiêu

Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á.

b) Nội dung

Thu thập, chọn lọc các tư liệu về địa lí khu vực Tây Nam Á.

c) Sản phẩm

Các tập tin pdf, html (trang web), xls (bảng số liệu), winword, bản giấy, sách báo thể hiện tư liệu, số liệu về toàn cầu hoá, khu vực hoá.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học hợp tác kết hợp kĩ thuật làm việc nhóm

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm từ 5 đến 6 HS), hướng dẫn các nhóm sử dụng Google để tìm kiếm và lưu trữ thông tin.

– **Bước 2:** Học sinh làm việc độc lập, sử dụng các từ khoá để tìm kiếm và lưu trữ thông tin. Khi gặp khó khăn, học sinh nhờ các thành viên trong nhóm hỗ trợ về kĩ thuật tin học.

– **Bước 3:** Học sinh trao đổi thông tin trong nhóm qua zalo hoặc google driver.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2. Hoạt động 2.2. Viết báo cáo trình bày một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á.

a) Mục tiêu

Viết báo cáo về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á.

b) Nội dung

Phân tích bảng số liệu Trữ lượng dầu mỏ, tình hình khai thác và xuất khẩu dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á và các tư liệu thu thập được, hãy viết báo cáo trình bày một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á.

c) Sản phẩm

Bài báo cáo về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học hợp tác kết hợp kỹ thuật dạy học viết tích cực

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho các nhóm xây dựng đề cương báo cáo, từ đó học sinh viết báo cáo.

– **Bước 2:** Học sinh làm việc độc lập viết bài báo cáo của mình.

– **Bước 3:** Học sinh trao đổi thông tin trong nhóm qua zalo hoặc google driver để góp ý cho báo cáo của các thành viên trong nhóm.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức

b) Nội dung

Trình bày một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á.

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình của các thành viên trong nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kỹ thuật trình bày 1 phút cho câu hỏi 1.

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh. Các thành viên trong nhóm chuẩn bị trình bày ngắn gọn trong 1 phút nội dung báo cáo của mình.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Giáo viên gọi ngẫu nhiên một số học sinh, mỗi học sinh trình bày ngắn gọn báo cáo của mình trong 1 phút.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, tuyên dương các học sinh trả lời đúng.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Hãy tìm hiểu và viết báo cáo về một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở một quốc gia khu vực Tây Nam Á mà em lựa chọn.

c) Sản phẩm

Hồ sơ tư liệu về một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở một quốc gia khu vực Tây Nam Á mà em lựa chọn (các loại file pdf, xls, html, word, video... hoặc các sơ đồ, bài viết, bài báo cáo, poster...)

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** Giáo viên giao nhiệm vụ học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học) dựa vào nguồn tư liệu từ sách, báo, tạp chí, internet...

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình.

– **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm (báo cáo, poster, bảng số liệu thống kê...) đúng thời gian quy định.

– **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ.

Bài 17. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI HOA KỲ

(Thời gian thực hiện dự kiến: 3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội.
- Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế – xã hội.
- Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích.

2. Về năng lực

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí, sử dụng các công cụ địa lí.

3. Về phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.**II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1. Thiết bị:** máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...**2. Học liệu:** sách giáo khoa Địa lí 11, phiếu học tập, hình ảnh liên quan đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và xã hội Hoa Kỳ,...**III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****1. Hoạt động 1: Khởi động****a) Mục tiêu**

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về tự nhiên, dân cư, xã hội Hoa Kỳ với nội dung bài mới.

b) Nội dung

- *Nêu tên một số địa điểm du lịch nổi tiếng của Hoa Kỳ.*
- *Cho biết các chủng tộc có mặt ở Hoa Kỳ trong giai đoạn hiện nay.*
- *Kể tên một số đô thị lớn quan trọng ở Hoa Kỳ.*

c) Sản phẩm

Nội dung trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trò chơi với kỹ thuật “tia chớp”

– Bước 1: Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh:

+ Mỗi học sinh chuẩn bị các từ khoá liên quan đến địa hình, chủng tộc, đô thị

+ Giáo viên phân chia bảng thành 3 phần tương ứng với các tiêu chí: địa hình, chủng tộc, đô thị. Mỗi học sinh sẽ ghi từ khoá vào ô khi được chỉ định

– Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình.

– Bước 3: Giáo viên chỉ định một số học sinh lên ghi nhanh từ khoá vào ô quy định. Từ khoá đúng tính 1 điểm, sai 0 điểm. Ví dụ: Giáo viên chỉ định đô thị, học sinh ghi vào Niu Yooc (1,0 điểm).

– Bước 4: Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, dẫn nhập vào nội dung bài mới.**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới****2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về vị trí địa lí****a) Mục tiêu**

Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí đến phát triển kinh tế – xã hội.

b) Nội dung

Dựa vào hình 17.1 và thông tin trong bài, hãy:

- *Trình bày những đặc điểm nổi bật về vị trí địa lí của Hoa Kỳ.*
- *Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí đến phát triển kinh tế – xã hội Hoa Kỳ.*

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp trực quan với kỹ thuật think – pair – share.

– Bước 1: Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

a) Mục tiêu

Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội.

b) Nội dung

Dựa vào các hình 17.1, 17.2 và thông tin trong bài, hãy:

– Trình bày đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Hoa Kỳ.

– Phân tích ảnh hưởng của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội Hoa Kỳ.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về dân cư và xã hội

a) Mục tiêu

Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế – xã hội.

b) Nội dung

Dựa vào các hình 17.4, 17.5 và thông tin trong bài, hãy:

– Phân tích tác động của quy mô và sự gia tăng dân số đến phát triển kinh tế – xã hội Hoa Kỳ.

– Cho biết sự đa dạng về chủng tộc, vấn đề nhập cư ảnh hưởng như thế nào đến phát triển kinh tế – xã hội Hoa Kỳ.

– Nhận xét sự phân bố dân cư ở Hoa Kỳ và những tác động đến phát triển kinh tế – xã hội.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp trực quan với kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Củng cố kiến thức bài học.

b) Nội dung

Học sinh thực hiện các bài tập nhận thức sau:

Câu 1. Lựa chọn một điều kiện tự nhiên hoặc tài nguyên thiên nhiên của Hoa Kỳ và hoàn thành nội dung theo bảng sau vào vở.

Điều kiện tự nhiên hoặc tài nguyên thiên nhiên	Đặc điểm	Ảnh hưởng đối với phát triển kinh tế – xã hội
?	?	?

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Bảng 17. Quy mô dân số, tỉ lệ dân thành thị và nông thôn ở Hoa Kỳ, giai đoạn 2000 – 2020

Năm	2000	2010	2015	2020
Số dân (triệu người)	282,2	309,3	320,7	331,5
Tỉ lệ dân thành thị (%)	79,1	80,8	81,7	82,7
Tỉ lệ dân nông thôn (%)	20,9	19,2	18,3	17,3

(Nguồn: WB, 2022)

– Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu tỉ lệ dân thành thị và nông thôn ở Hoa Kỳ, giai đoạn 2000 – 2020.

– Rút ra nhận xét.

c) Sản phẩm

Các bài tập nhận thức đã hoàn thành của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp trực quan với kỹ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Hãy thu thập thông tin và viết thành đoạn văn ngắn về các lễ hội đặc sắc ở Hoa Kỳ.

c) Sản phẩm

Đoạn văn ngắn của học sinh về các lễ hội đặc sắc của Hoa Kỳ.

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học).

– **Bước 2:** Học sinh thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và chuẩn bị bài làm của mình.

– **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm trong thời hạn quy định của giáo viên.

– **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

Bài 18. KINH TẾ HOA KỲ

(Thời gian thực hiện dự kiến: 3 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

– Giải thích được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới.

– Trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ), sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hoá lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ.

- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
- Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kỳ.

2. Về năng lực

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí, sử dụng các công cụ địa lí.

3. Về phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Thiết bị:** máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử có kết nối internet (nếu có),...

2. **Học liệu:** sách giáo khoa Địa lí 11, phiếu học tập, hình ảnh liên quan đến các hoạt động kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ) của Hoa Kỳ,...

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

Tạo tình huống học tập, kết nối kiến thức học sinh đã có về kinh tế Hoa Kỳ với nội dung bài mới.

b) Nội dung

- Kể những sản phẩm công nghiệp nổi tiếng của Hoa Kỳ mà em biết.
- Kể tên các sản phẩm nông sản xuất khẩu của Hoa Kỳ có mặt tại Việt Nam.
- Kể tên các bộ phim bom tấn của Hollywood mà em đã xem.

c) Sản phẩm

Nội dung trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên sử dụng kĩ thuật động não

– **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh:

Mỗi em trả lời nhanh câu hỏi để thầy cô ghi nhận trên bảng

- Kể những sản phẩm công nghiệp nổi tiếng của Hoa Kỳ mà em biết.
- Kể tên các sản phẩm nông sản xuất khẩu của Hoa Kỳ có mặt tại Việt Nam.
- Kể tên các bộ phim bom tấn của Hollywood mà em đã xem.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo phân công của giáo viên.

– **Bước 3:** Học sinh bổ sung cho bạn theo phân công của giáo viên.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, dẫn nhập vào nội dung bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về nền kinh tế hàng đầu thế giới

a) Mục tiêu

- Giải thích được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới.
- Phân tích được số liệu, tư liệu.

b) Nội dung

Dựa vào các hình 18.1, 18.2 và thông tin trong bài, hãy:

- Chứng minh Hoa Kỳ là quốc gia có nền kinh tế hàng đầu thế giới.
- Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Hoa Kỳ.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp trực quan với kĩ thuật think – pair – share.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kĩ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

– **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về các ngành kinh tế

a) Mục tiêu

– Trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ).

– Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét.

b) Nội dung

Dựa vào các hình 18.3, 18.4 và thông tin trong bài, hãy trình bày tình hình phát triển, sự phân bố theo lãnh thổ của các ngành kinh tế Hoa Kỳ: công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về sự phân hoá lãnh thổ kinh tế

a) Mục tiêu

Trình bày được sự phân hoá lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ.

b) Nội dung

Dựa vào bảng 18.1, hãy trình bày sự phân hoá lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ.

c) Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp kỹ thuật làm việc nhóm.

– **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (nhóm tối ưu 4 học sinh) và giao nhiệm vụ:

+ Học sinh hoàn thành phiếu học tập của mình.

+ Sau khi hoàn thành phiếu học tập, học sinh về nhóm của mình, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 2:** Mỗi học sinh làm việc độc lập hoàn thành phiếu học tập; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

– **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Vẽ được biểu đồ, nhận xét.

b) Nội dung

Học sinh thực hiện bài tập nhận thức sau:

Cho bảng số liệu:

Bảng 18.2. Quy mô và tốc độ tăng trưởng GDP của Hoa Kỳ, giai đoạn 2005 – 2021

Năm	2005	2010	2015	2021
Quy mô GDP (tỉ USD)	13 039,2	15 048,9	18 206,0	23 315,1
Tốc độ tăng trưởng (%)	3,5	2,7	2,7	5,9

(Nguồn: WB, 2022)

– Vẽ biểu đồ thể hiện quy mô và tốc độ tăng trưởng GDP của Hoa Kỳ, giai đoạn 2005 – 2021.

– Rút ra nhận xét.

c) Sản phẩm

Biểu đồ và nhận xét của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên thực hiện kĩ thuật làm việc cá nhân.

– **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ và nhận xét sự thay đổi quy mô và tốc độ tăng trưởng GDP của Hoa Kỳ giai đoạn 2005 – 2021.

– **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

– **Bước 3:** Giáo viên gọi ngẫu nhiên một số học sinh, mỗi học sinh trình bày nhận xét của mình.

– **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, tuyên dương các học sinh làm tốt nhiệm vụ.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

b) Nội dung

Hãy khai thác thông tin từ các nguồn khác nhau và viết một báo cáo ngắn về một hoặc một số địa điểm du lịch nổi tiếng của Hoa Kỳ.

c) Sản phẩm

Bài báo cáo của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

– **Bước 1:** giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học).

– **Bước 2:** Học sinh thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và chuẩn bị bài làm của mình.

– **Bước 3:** Học sinh nộp sản phẩm trong thời hạn quy định của giáo viên.

– **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.